

Bản án số: **82/2018/HS-PT**
Ngày: 12-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thiện

Các Thẩm phán: Ông Bùi Xuân Liêm

Ông Đinh Văn Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 12 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số **84/2018/HS-PT** ngày 22 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo Q. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số **08/2018/HS-ST** ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo: **Q**, sinh năm 1993 tại huyện T, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký thường trú: thôn Trung T, xã Q, huyện T, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: khối 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: làm biển; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn V, sinh năm 1972 và bà Lê Thị Kim C, sinh năm 1972; có 01 con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: ngày 21 tháng 4 năm 2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản với thời hạn 24 tháng;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 04-12-2017, tạm giam từ ngày 07-12-2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/9/2017, H tổ chức sinh nhật tại quán nhậu Đồng Giá ở khối 3 thị trấn T, huyện T có mời một số bạn đến dự trong đó có T và bị cáo Q. Đến khoảng 22 giờ, H đi tính tiền thì T có hỏi Q là “ông sinh năm bao nhiêu” thì Q trả lời là “anh sinh năm chín ba” nên T nói “em sinh năm chín hai mà còn chưa xưng anh nữa” rồi đi ra ngoài đường nói chuyện với TQ. Q bức tức vì cho rằng T muốn gây sự với mình nên lấy cái kéo lưỡi bằng sắt dài 17cm, cán bằng nhựa màu đỏ dài 10cm để trên bàn rồi đi đến chỗ T. Khi Q đi được một đoạn thì V ngăn cản và giật lại cái kéo bỏ lên bàn. Q quay lại tiếp tục lấy cái kéo và bỏ vào túi quần của mình rồi đi đến vị trí của T đang đứng. Q dùng chân đạp T thì T tránh được và tìm cách bỏ chạy nhưng T chưa kịp chạy thì bị Q dùng kéo đâm 02 nhát vào vùng lưng. Thấy vậy những người xung quanh đã can ngăn Q rồi đưa anh T đi cấp cứu tại

bệnh viện đa khoa trung ương Quảng Nam. Q vút kéo lại hiện trường rồi bỏ đi chơi đám cưới;

Bản giám định thương tích số 290/GĐTT.17 ngày 13 tháng 10 năm 2017 của trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận ông T bị thương tích 18%.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số **08/2018/HS-ST** ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Q phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng: Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: bị cáo **Q 12 (Mười hai)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 04/12/2017).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Vào ngày 09-02-2018, bị cáo Q kháng cáo về phần hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Hành vi dùng lưỡi kéo bằng sắt dài 17 cm, cán bằng nhựa màu đỏ dài 10cm là hung khí nguy hiểm đâm vào lưng bị hại T gây thương tích với tỷ lệ 18%, nên bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án và xử phạt 12 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, không có phát sinh thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/02/2018 bị cáo Q làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] **Về nội dung vụ án:**

[2.1] Tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo Q khai nhận: Vào ngày 30-9-2017, tại quán nhậu G, ở khối 3 thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Nam, bị cáo đã dùng kéo lưỡi bằng sắt dài 17cm, cán bằng nhựa màu đỏ dài 10cm đâm vào lưng của anh T gây thương tích 18%.

[2.2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định thương tích và các tài liệu, chứng cứ được chứng minh có tại hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ một mâu thuẫn nhỏ nhưng bị cáo đã có hành vi dùng lưỡi kéo bằng sắt dài 17 cm, cán bằng nhựa màu đỏ dài 10cm là hung khí nguy hiểm đâm vào lưng bị hại T gây thương tích với tỷ lệ 18%, nên bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HSST ngày 08-02-2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã kết án bị cáo Q về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3] Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nên Tòa án cấp sơ thẩm có căn cứ áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo, xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Tại phiên tòa phúc thẩm không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Xét mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo về xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng: Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: bị cáo **Q 12 (Mười hai)** tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 04-12-2017).

Bị cáo Q phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 12-4-2018.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV 27 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Quốc Thiện